

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có danh mục hàng hóa theo mẫu của E-HSMT kèm theo thông số kỹ thuật của hàng hóa đề xuất, thông số kỹ thuật phù hợp đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật. Và đề xuất kỹ thuật theo các yêu cầu khác tại Chương V. - Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa: Catalog hàng hóa kèm theo thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu; Hoặc hình ảnh hàng hóa kèm theo thuyết minh thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Có cam kết hàng hóa mới 100% theo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất đưa ra. - Có cam kết giá dự thầu đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, lắp đặt hướng dẫn sử dụng bàn giao cho đơn vị cho đơn vị sử dụng. - Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản, catalog, tài liệu kỹ thuật hoặc xác nhận thông số kỹ thuật mà nhà thầu cung cấp; Mọi gian lận về văn bản, hồ sơ thông số kỹ thuật về hàng hoá của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định - Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên không đạt	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo quản		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo quản: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo quản	- Nhà thầu có bản cam kết bảo hành tối thiểu theo yêu cầu của từng loại hàng hóa quy định tại chương V. Cung cấp thông tin phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa gặp hư hỏng (gồm: người liên lạc, hình ảnh CMND/CCCD 2 mặt, số điện thoại, địa chỉ email) - Có thuyết minh quy trình bảo hành, bảo quản sản phẩm; - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu các hàng hóa bị lỗi không khắc phục được phải đổi hàng hóa mới; - Nhà thầu cam kết thời gian tiến hành thu hồi và đổi mới đối với hàng hóa bị lỗi, không đảm bảo chất lượng, hạn sử dụng trong thời gian không quá 24 giờ sau khi nhận	Đạt

	được thông báo từ đại diện Chủ đầu tư tới nhà thầu theo phương thức liên lạc nêu trên. - Có cam kết Hàng hóa còn hạn sử dụng tối thiểu bằng 2/3 hạn sử dụng theo nhà sản xuất, tính từ thời điểm giao hàng	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, hàng hóa thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, hàng hóa thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Nhà thầu có cam kết đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, hàng hóa thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, môi trường tại địa điểm cung cấp, lắp đặt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu liệt kê các tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết trong quá trình cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	- Nhà thầu đề xuất về điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT, cam kết giá dự thầu bao gồm đầy đủ thuế, phí, chi phí vận chuyển, chuyển giao công nghệ, bảo hành theo yêu cầu - Nhà thầu có cam kết thời gian thực hiện gói thầu không quá 120 ngày - Nhà thầu có cam kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho chủ đầu tư đến khi chủ đầu tư sử dụng hàng hóa thành thạo; Nhà thầu có thuyết minh kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ - Nhà thầu cam kết có khả năng cung cấp dịch vụ sửa chữa, thay thế hàng hóa khi hết thời gian bảo hành đối với các loại hàng hóa dự thầu	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên không đạt.	Không đạt
8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói	Nhà thầu có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP,	Đạt

thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận		Đạt/ Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có):

Gói thầu gồm 5 lô:

Lô 1. Vật tư máy sinh khí Nito

Lô 2. Cột cho máy LC-MSMS

Lô 3. Vật tư cho máy GC và máy AAS

Lô 4. Đèn cho máy AAS

Lô 5. Vật tư tiêu hao phòng thí nghiệm và bộ lọc vi sinh